

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Văn Luân
- Bà Trần Thị Nơi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D, sinh ngày 20/4/1994 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1973 và bà T Thị N, sinh năm 1976; có vợ là: chị Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 2001 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Từ tháng 9/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/2014 xuất ngũ trở về địa phương.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 13/10/2022 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/9/1980 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị L,

sinh năm 1953; có vợ là: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 13/10/2022 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/4/1985 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1955 và bà Trần Thị S, sinh năm 1961; có vợ là: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2017 bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 26/12/2017.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 13/10/2022 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Phạm Văn L, sinh ngày 24/02/1978 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1937 và bà T Thị S, sinh năm: 1942; có vợ là: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 13/10/2022 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phạm H- Luật sư của Văn phòng Luật sư Ph và cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/10/2022, Phạm Văn L, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T đến nhà Phạm Văn D chơi. Sau đó, các bị cáo rủ nhau vào phòng ngủ của D chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” bằng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân. Các bị cáo quy định: mỗi người chơi được chia 03 quân bài, trước mỗi ván bài, mỗi người chơi phải đặt số tiền

50.000 đồng/ ván (góp gà); người chơi có thể tổ (đặt cược) thêm, mức tổ thấp nhất là 50.000 đồng/01 người/01 ván, mức cao nhất không quá 200.000 đồng/01 người/01 ván hoặc có thể bỏ bài; không chơi sấp và đồng hoa, mở bài độ điểm với nhau to nhất là sấp (3 quân bài giống nhau), sau đó đến đồng hoa (3 cây bài liền nhau có cùng chất), sau đồng hoa đến 9 điểm...; nếu có 02 người có bài bằng điểm nhau trở lên thì tính theo thứ tự chất rô, cơ, tép, bích. Người được điểm cao nhất thì thắng. Người thắng được toàn bộ số tiền (tiền gà, tiền những người chơi tổ của ván đó) và được chia bài ván tiếp theo. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.800.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu tre đã qua sử dụng; thu giữ trên người các bị cáo số tiền 5.380.000 đồng (trong đó thu của Phạm Văn D 30.000 đồng; Nguyễn Đức Th 1.600.000 đồng; Nguyễn Văn T 3.750.000 đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo khai nhận: Phạm Văn D có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L đánh bạc trái phép và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền là 330.000 đồng, khi bắt bị thu giữ 30.000 đồng. Nguyễn Đức Th mang theo 7.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bắt bị thu giữ 1.600.000 đồng. Nguyễn Văn T mang theo 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bắt bị thu giữ số tiền 3.750.000 đồng. Phạm Văn L mang theo 800.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bắt đã vớt hết số tiền đang đánh bạc xuống chiếu. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 13.180.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSHH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo D, T mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự; đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội của các bị cáo do nhất thời ham vui; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đều có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt; xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 10/10/2022, Phạm Văn D đã có hành vi dùng nhà ở của mình cho Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T và Phạm Văn L đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Liêng” và trực tiếp tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.180.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với nội dung bản cáo trạng và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này

hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả và vai trò phạm tội: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cần đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo để cá thể hòa hình phạt: bị cáo D dùng nhà ở của mình cho các bị cáo đánh bạc và trực tiếp đánh bạc với số tiền sử dụng đánh bạc là 330.000 đồng nên giữ vai trò đầu vụ; các bị cáo T, Th sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 5.000.000 đồng, 7.000.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai ngang nhau. Bị cáo L sử dụng số tiền đánh bạc là 800.000 đồng nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều Th khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bố đẻ bị cáo L là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến; bố đẻ bị cáo T là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên các bị cáo D, L, T đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo D dùng nhà ở của mình cho các bị cáo đánh bạc và trực tiếp đánh bạc; bị cáo T có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo D, T; áp dụng hình phạt đối với bị cáo Th thấp hơn các bị cáo D, T và cao hơn đối với bị cáo L.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L đều phạm tội với động cơ tư lợi, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3

Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo bằng tiền dưới mức điều luật quy định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu tre đã qua sử dụng, đều là công cụ, phương tiện đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 13.180.000 đồng (Mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 221/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi “Toàn bộ số tiền cần giám định và bao gói niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 357/QĐ-CQCSĐT ngày 20/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà”. Đây là số tiền thu giữ của các bị cáo đều sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, T, L,

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Th,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

***Về hình phạt bổ sung:** *Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự,*

- Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu tre đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.180.000 đồng (Mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 221/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi “Toàn bộ số tiền cần giám định và bao gói niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 357/QĐ-CQCSĐT ngày 20/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà”.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà ngày 04/01/2023.

4. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thế Hùng